

Số: 1157/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 09 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn Ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-BTC ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính về thẩm định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm trong lĩnh vực tài chính ngân sách thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 46/2013/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc rà soát, cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1447/TTr-STC ngày 25 tháng 5 năm 2015,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (KSTTHC);
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Phòng NC-NgV. DN30(02/6)

57C



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trâm

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BÌNH PHƯỚC**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

ST T	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Trang
Lĩnh vực Tài chính ngân sách			
1	T-BPC- 284250-TT	Thủ tục thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của tỉnh Bình Phước	4



Phần II
NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BÌNH PHƯỚC

Lĩnh vực Tài chính ngân sách:

Thẩm định quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của các tỉnh Bình Phước. Mã số hồ sơ: T-BPC-284250-TT

a) Trình tự thực hiện:

Đối với nguồn vốn do cấp tỉnh quản lý:

- **Bước 1:** Chủ đầu tư (hoặc Ban Quản lý dự án) lập báo cáo quyết toán năm, gửi các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) được phân cấp quản lý.

Nội dung báo cáo quyết toán về phần số liệu, chủ đầu tư thực hiện các biểu (Biểu số 01/CĐT; Biểu số 02/CĐT; Biểu số 03/CĐT; Biểu số 04/CĐT) ban hành kèm theo Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm và Công văn số 6549/BTC-ĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 210/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính.

Chủ đầu tư phải đối chiếu số liệu về kế hoạch và vốn đã thanh toán với Kho bạc nhà nước trước khi lập báo cáo quyết toán năm. Phần thuyết minh báo cáo quyết toán: Đối với chủ đầu tư thực hiện báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản Nhà nước giao trong năm; thuyết minh các tồn tại, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn; đề xuất các biện pháp tháo gỡ có liên quan đến quản lý vốn đầu tư.

- **Bước 2:** Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện thẩm định quyết toán của các chủ đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán năm gửi Sở Tài chính.

Trường hợp báo cáo quyết toán năm của chủ đầu tư lập chưa đúng quy định, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện thông báo cho chủ đầu tư hoàn chỉnh báo cáo hoặc lập lại báo cáo để thẩm định.

Kho bạc nhà nước tỉnh tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác do Kho bạc nhà nước kiểm soát thanh toán, gửi Sở Tài chính.

Nội dung báo cáo quyết toán về phần số liệu, đối với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác do Kho bạc nhà nước kiểm soát thanh toán theo các mẫu biểu (Biểu số 01/KBQT; Biểu số 02/KBQT;

Biểu số 03/KBQT; Biểu số 04/KBQT; Biểu số 05/KBQT; Biểu số 06/KBQT; Biểu số 07/KBQT; Biểu số 08/KBQT) ban hành kèm theo Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm gửi Sở Tài chính.

Nội dung báo cáo quyết toán về phần số liệu, đối với cơ quan cấp trên được phân cấp quản lý của chủ đầu tư, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện các biểu (Biểu số 01/CQTH; Biểu số 02/CQTH; Biểu số 03/CQTH; Biểu số 04/CQTH) ban hành kèm theo Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Công văn số 6549/BTC-ĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 210/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính.

Thời hạn khóa sổ để lập báo cáo quyết toán là cuối ngày 31 tháng 01 năm sau (gồm ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã). Số vốn được thanh toán đến hết ngày 31 tháng 01 năm sau được báo cáo vào quyết toán ngân sách nhà nước năm kế hoạch; số vốn thanh toán sau ngày 31 tháng 01 năm sau được báo cáo vào quyết toán ngân sách nhà nước năm sau.

- **Bước 3:** Sở Tài chính thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm gửi các sở, ban, ngành, UBND các huyện và Kho bạc nhà nước tỉnh; tổng hợp vào quyết toán ngân sách địa phương hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn.

Chậm nhất 05 ngày sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước, UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Đối với nguồn vốn do ngân sách cấp huyện quản lý:

- **Bước 1:** Chủ đầu tư (hoặc Ban quản lý dự án) lập báo cáo quyết toán năm, gửi các Phòng, ban, ngành cấp huyện; UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung UBND cấp xã) được phân cấp quản lý.

Nội dung báo cáo quyết toán về phần số liệu, chủ đầu tư thực hiện các biểu (Biểu số 01/CĐT; Biểu số 02/CĐT; Biểu số 03/CĐT; Biểu số 04/CĐT) ban hành kèm theo Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm.

Chủ đầu tư phải đối chiếu số liệu về kế hoạch và vốn đã thanh toán với Kho bạc nhà nước trước khi lập báo cáo quyết toán năm. Phần thuyết minh báo cáo quyết toán: Đối với chủ đầu tư thực hiện báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản Nhà nước giao trong năm; thuyết minh các tồn tại, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn; đề xuất các biện pháp tháo gỡ có liên quan đến quản lý vốn đầu tư.

- **Bước 2:** Các Phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND cấp xã thẩm định quyết toán của các chủ đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán năm gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Trường hợp báo cáo quyết toán năm của chủ đầu tư lập chưa đúng quy định, các Phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND cấp xã thông báo cho chủ đầu tư hoàn chỉnh báo cáo hoặc lập lại báo cáo để thẩm định.

Kho bạc nhà nước các huyện, thị xã tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác do Kho bạc nhà nước kiểm soát thanh toán, gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Nội dung báo cáo quyết toán về phần số liệu, đối với Kho bạc nhà nước cấp huyện, thị thực hiện tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác do Kho bạc nhà nước kiểm soát thanh toán theo các mẫu biểu (Biểu số 01/KBQT; Biểu số 02/KBQT; Biểu số 03/KBQT; Biểu số 04/KBQT; Biểu số 05/KBQT; Biểu số 06/KBQT; Biểu số 07/KBQT; Biểu số 08/KBQT) ban hành kèm theo Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Nội dung báo cáo quyết toán về phần số liệu, đối với cơ quan cấp trên được phân cấp quản lý của chủ đầu tư, các Phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện các biểu (Biểu số 01/CQTH; Biểu số 02/CQTH; Biểu số 03/CQTH; Biểu số 04/CQTH) ban hành kèm theo Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thời hạn khóa sổ để lập báo cáo quyết toán là cuối ngày 31 tháng 01 năm sau (gồm ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã). Số vốn được thanh toán đến hết ngày 31 tháng 01 năm sau được báo cáo vào quyết toán ngân sách nhà nước năm kế hoạch; số vốn thanh toán sau ngày 31 tháng 01 năm sau được báo cáo vào quyết toán ngân sách nhà nước năm sau.

Bước 3: Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm gửi các Phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND cấp xã và Kho bạc nhà nước huyện, thị xã; tổng hợp vào quyết toán ngân sách địa phương hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân để trình Hội đồng nhân dân huyện, thị xã phê chuẩn.

Chậm nhất 05 ngày sau khi được Hội đồng nhân dân huyện, thị xã phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước, UBND huyện, thị xã gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Đối với nguồn vốn do ngân sách cấp xã quản lý:

Đối với ngân sách cấp xã, Kho bạc nhà nước phối hợp với UBND cấp xã rà soát, đối chiếu, bảo đảm khớp đúng số liệu giữa Kho bạc nhà nước và kế toán xã. Kết quả đối chiếu là cơ sở để UBND cấp xã báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã.

UBND cấp xã lập báo cáo quyết toán năm gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã trước ngày 28 tháng 02 năm sau để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

Báo cáo của các Chủ đầu tư (hoặc Ban quản lý dự án) cấp tỉnh gửi các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện; Báo cáo của các Chủ đầu tư (hoặc Ban quản lý dự án) cấp huyện gửi các Phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND cấp xã: Biểu số 01/CĐT; Biểu số 02/CĐT; Biểu số 03/CĐT; Biểu số 04/CĐT;

Báo cáo của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện gửi Sở Tài chính; báo cáo của các Phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND cấp xã gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch: Biểu số 01/CQTH; Biểu số 02/CQTH; Biểu số 03/CQTH; Biểu số 04/CQTH;

Báo cáo của Kho bạc Nhà nước các cấp gửi cơ quan Tài chính (Sở tài chính, Phòng Tài chính – Kế hoạch) (Biểu số 01/KBQT; Biểu số 02/KBQT; Biểu số 03/KBQT; Biểu số 04/KBQT; Biểu số 05/KBQT; Biểu số 06/KBQT; Biểu số 07/KBQT; Biểu số 08/KBQT).

- Số lượng hồ sơ: : 01 bộ bản gốc.

d) Thời hạn giải quyết: Trong 30 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức liên quan

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh; huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính, Phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Phước.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo thẩm định

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Theo các Biểu mẫu của Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm; Công văn số 6549/BTC-ĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 210/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

I) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;
- Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/8/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính Quy định việc quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm;
- Quyết định số 315/QĐ-BTC ngày 13/02/2015 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính về thẩm định quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm trong lĩnh vực tài chính ngân sách thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;
- Công văn số 434/STC-ĐT ngày 23/02/2011 của Sở Tài chính về việc thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm.

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm

Đơn vị: tr.đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn thanh toán từ K/c đến hết niên độ năm trước		TTKL hoàn thành của phần vốn tạm ứng chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ năm trước vào năm quyết toán	Thanh toán kế hoạch vốn giao năm 20...					Thanh toán vốn thuộc KH năm trước được tiếp tục thực hiện trong năm 20...				Tổng cộng vốn đã thanh toán 20..		Tổng số vốn quyết toán niên độ năm 20... (*).	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi (*).	Lũy kế vốn đã thực hiện của dự án hoàn thành đưa vào sử dụng	
							Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi, chưa quyết toán (*)		Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn được kéo dài	thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn hủy bỏ (nếu có)	Tổng số				Tr.đó: vốn cấp bằng lệnh chi tiền
											thanh toán KLHT	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				thanh toán KLHT	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	9a	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=11+12 +	21	22	23	24
III 1	Nguồn khác Nguồn... Dự án....																							

Ghi chú:

- Đối với Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng: số vốn thanh toán được quyết toán năm tính từ 1/1 năm kế hoạch đến hết 31/1 năm sau.

Số vốn thanh toán từ 1/2 đến hết tháng 4 năm sau, quyết toán vào niên độ ngân sách năm sau.

- Dự án không có vốn ngoài nước chỉ ghi một dòng.

- Đối với một số dự án được giao kế hoạch vốn ngoài nước, nhưng thanh toán như nguồn vốn trong nước, thì số vốn đã thanh toán hạch toán vào nguồn ngoài nước.

- (*) Cột số 9 - thể hiện lũy kế số dư tạm ứng chưa quyết toán năm.

- (*) Cột 22 - thể hiện số quyết toán năm, gồm: thanh toán KLHT bằng nguồn được giao trong năm kế hoạch; nguồn thuộc kế hoạch năm trước chuyển năm sau chi tiếp; thanh toán các khoản tạm ứng theo chế độ từ các năm trước chuyển sang. Cột 22=cột 11+ cột 16+ cột 9a.

- (*) Cột 23 - lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi, chưa quyết toán tính đến hết niên độ năm 20.... Cột 23=cột 12+cột 17+(cột 9- cột 9a).

Người lập biểu

(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...

Thủ trưởng cơ quan (ký và đóng dấu)

Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB - nguồn ứng trước dự toán ngân sách năm sau (nếu có)

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Thông tư số /TT-BTC ngày tháng năm 2010 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Tr.đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	KH vốn ứng trước năm 20...				Thanh toán vốn ứng trước					
						Tổng số	Bao gồm:			Tổng số	Số đã thanh toán từ năm trước chuyển sang	Thanh toán trong năm 20...			Số thanh toán tương ứng với kế hoạch thu hồi
							KH vốn ứng trước từ năm trước chuyển sang	KH vốn ứng trước năm 20...	KH vốn thu hồi năm 20...			Tổng số	thanh toán cho KH vốn ứng năm trước chuyển sang	Thanh toán cho KH ứng năm 20...	
7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+16	12	13=14+15	14	15	16						
	Tổng số:														
I	Nguồn vốn XDCB tập trung														
1	Vốn chuẩn bị đầu tư														
	Dự án...														
2	Vốn thực hiện dự án														
	Ngành ...														
	Nhóm ...														
	Dự án...														
II	Dự án, CTMT														
1	Dự án Trồng mới 5 tr.ha rừng														
	Dự án...														
2	CTMT quốc gia....														
	Dự án...														
3	CTMT khác														
III	Nguồn khác														
1	Nguồn...														
	Dự án ...														
	Dự án...														
2	CTMT quốc gia....														
	Dự án...														

Người lập biểu
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...
Thủ trưởng cơ quan (ký và đóng dấu)

Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB nguồn trái phiếu Chính phủ

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Thông tư số /TT-BTC ngày tháng năm 2010 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: tr. đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn thanh toán từ K/công đến hết năm trước	Thanh toán kế hoạch vốn giao năm 20...					Thanh toán vốn thuộc KH năm trước được tiếp tục thực hiện trong năm 20...				Tổng cộng vốn đã thanh toán năm 20...	Kế hoạch vốn chuyển năm sau	Kế hoạch vốn hủy bỏ	Lũy kế vốn đã thực hiện của DA hoàn thành đưa vào sử dụng	
								Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau	Kế hoạch vốn hủy bỏ	Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau					Kế hoạch vốn hủy bỏ
									thanh toán	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				thanh toán	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi						
1.	2.	3.	4.	5.	6.	7.	8.	9.	10.	11.	12.	13.	14.	15.	16.	17.	18.	19=10+11+15+16	20=12+17	21=13+18	22.
	Tổng số (I+II)																				
I	Vốn chuẩn bị đầu tư																				
	Dự án...																				
	Dự án...																				
II	Vốn thực hiện dự án																				
1	Ngành giao thông																				
	Nhóm ...																				
	Dự án...																				
	Dự án...																				
2	Ngành Thủy lợi																				
	Nhóm ...																				
	Dự án...																				

Người lập biểu
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...
Thủ trưởng cơ quan (ký và đóng dấu)

Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB - nguồn ứng trước vốn trái phiếu Chính phủ (nếu có)

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Thông tư số /TT-BTC ngày tháng năm 2010 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Tr.đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	KH vốn ứng trước năm 20...				Thanh toán vốn ứng trước					
						Tổng số	Bao gồm:			Tổng số	Số đã thanh toán từ năm trước chuyển sang	Thanh toán trong năm 20...			Số thanh toán trong ứng với kế hoạch thu hồi
							KH vốn ứng trước từ năm trước chuyển sang	KH vốn ứng trước năm 20...	KH vốn thu hồi năm 20...			Tổng số	thanh toán cho KH vốn ứng năm trước chuyển sang	Thanh toán cho KH ứng năm 20...	
1	2	3	4	5	6	7= 8+9+10	8	9	10	11=12+13+16	12	13=14+15	14	15	16
	Tổng số (I+II)														
I	Vốn chuẩn bị đầu tư														
	Dự án...														
	Dự án...														
II	Vốn thực hiện dự án														
1	Ngành giao thông														
	Nhóm ...														
	Dự án...														
	Dự án...														
2	Ngành Thủy lợi														
	Nhóm ...														
	Dự án...														
	Dự án...														

Người lập biểu
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...
Thủ trưởng cơ quan (ký và đóng dấu)

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước		TTKL hoàn thành của phần vốn tạm ứng chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ năm trước vào năm quyết toán	Thanh toán kế hoạch vốn giao năm 20...					Thanh toán vốn thuộc KH năm trước được tiếp tục thực hiện trong năm 20...				Tổng số vốn quyết toán niên độ năm 20...(*)	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi (*)	Lũy kế vốn của dự án hoàn thành đưa vào sử dụng	
							Tổng số	Tr.đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi chưa quyết toán (*)		Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn được kéo dài	thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)				Kế hoạch vốn hủy bỏ (nếu có)
											thanh toán	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				thanh toán	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	9a	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
III 1	Nguồn khác Nguồn... Dự án....																					

Ghi chú:

- Phân chia theo từng nguồn vốn (vốn trong cân đối, vốn sử dụng đất, vốn vay KCHKM, vốn xổ số, vốn trung ương hỗ trợ, vốn trái phiếu, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn khác)
- Đối với Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng: số vốn thanh toán được quyết toán năm tính từ 1/1 năm kế hoạch đến hết 31/1 năm sau.
- Số vốn thanh toán từ 1/2 đến hết tháng 4 năm sau, quyết toán vào niên độ ngân sách năm sau.
- Dự án không có vốn ngoài nước chỉ ghi một dòng.
- Đối với một số dự án được giao kế hoạch vốn ngoài nước, nhưng thanh toán như nguồn vốn trong nước, thì số vốn đã thanh toán hạch toán vào nguồn ngoài nước.
- (*) Cột số 9 - thể hiện lũy kế số dư tạm ứng chưa quyết toán năm.
- (*) Cột 20 - thể hiện số quyết toán năm, gồm: thanh toán KLHT bằng nguồn được giao trong năm kế hoạch; nguồn thuộc kế hoạch năm trước chuyển năm sau chi tiếp; thanh toán các khoản tạm ứng theo chế độ từ các năm trước chuyển sang. Cột 20= cột 11+cột 16+ cột 9a (phần số liệu đã hạch toán từ tạm ứng theo chế độ sang thanh toán KLHT).
- (*) Cột 21 - lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi, chưa quyết toán tính đến hết niên độ năm 20... . Cột 21=cột 12+cột 17+ (cột 9- cột 9a)

Người lập biểu
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...
Chủ đầu tư (ký và đóng dấu)

Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB - nguồn ứng trước dự toán ngân sách năm sau (nếu có)

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Thông tư số /TT-BTC ngày tháng năm 2010 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: tr.đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	KH vốn ứng trước năm 20...			Thanh toán vốn ứng trước							
						Tổng số	Bao gồm:		Tổng số	bao gồm:			Số thanh toán từ năm trước chuyển sang	Thanh toán trong năm 20...		Số thanh toán tương ứng với kế hoạch thu hồi
							KH vốn ứng trước từ năm trước chuyển sang	KH vốn ứng trước năm 20...		KH vốn thu hồi năm 20...	Tổng số	Thanh toán cho KH vốn ứng năm trước chuyển sang		Thanh toán cho KH ứng năm 20...		
1	2	3	4	5	6	7= 8+9-10	8	9	10	11=12+13-16	12	13=14+15	14	15	16	
	Tổng số:															
I	Nguồn vốn XDCB tập trung															
1	Vốn chuẩn bị đầu tư Dự án...															
2	Vốn thực hiện dự án Ngành ... Nhóm ... Dự án...															
II	Dự án, CTMT															
1	Dự án Trồng mới 5 tr.ha rừng Dự án...															
2	CTMT quốc gia.... Dự án...															
3	CTMT khác.... Dự án...															
III	Nguồn khác															
1	Nguồn... Dự án ...															

Người lập biểu
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...
Chủ đầu tư

Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB nguồn vốn trái phiếu Chính phủ
Niên độ ngân sách năm 20...
 (Kèm theo Thông tư số /TT-BTC ngày tháng năm 2010 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Tr.đồng

Số thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/công đến hết KH năm trước	Thanh toán kế hoạch vốn giao năm 20...					Thanh toán vốn thuộc KH năm trước được tiếp tục thực hiện trong năm 20...				Tổng cộng vốn đã thanh toán năm 20..	Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn huy bỏ (nếu có)	Lũy kế vốn đã thực hiện của DA hoàn thành đưa vào sử dụng	
								Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	KH vốn huy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn được kéo dài (nếu có)	thanh toán		Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)					KH vốn huy bỏ (nếu có)
									thanh toán KLHT	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				thanh toán KLHT	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19=10+11+15+16	20=12+17	21=13+18	22
1	Tổng số vốn chuẩn bị đầu tư Dự án...																				
2	Vốn thực hiện dự án																				
2.1	Ngành... Nhóm A Dự án...																				
	Ngành... Nhóm B Dự án...																				
	Ngành... Nhóm C Dự án...																				
2.2	Ngành...																				

Người lập biểu
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...
 Chủ đầu tư (ký và đóng dấu)

Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB - nguồn ứng trước trái phiếu Chính phủ (nếu có)

Niên độ ngân sách năm 20...

(Kèm theo Thông tư số /TT-BTC ngày tháng năm 2010 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: tr.đồng

Số t thứ tự	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	KH vốn ứng trước năm 20...			Thanh toán vốn ứng trước							
						Tổng số	Bao gồm:		Tổng số	Bao gồm:			Số đã thanh toán từ năm trước chuyển sang	Thanh toán trong năm 20...		Số thanh toán trương ứng với kế hoạch thu hồi
							KH vốn ứng trước từ năm trước chuyển sang	KH vốn ứng trước năm 20...		KH vốn thu hồi năm 20...	Tổng số	Thanh toán cho KH vốn ứng năm trước chuyển sang		Thanh toán cho KH ứng năm 20...		
1	2	3	4	5	6	7= 8+9+10	8	9	10	11=12+13 +16	12	13=14+15	14	15	16	
1	Tổng số Vốn chuẩn bị đầu tư Dự án...															
2	Vốn thực hiện dự án															
2.1	Ngành...															
	Nhóm A															
	Dự án...															
	Dự án...															
	Nhóm B															
	Dự án...															
	Nhóm C															
	Dự án...															
2.2	Ngành...															

Người lập biểu
(Ký, họ, tên)

..., ngày tháng năm 20...
Chủ đầu tư (ký và đóng dấu)

BÁO CÁO TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ XDCB

Niên độ ngân sách năm 20..

(Kèm theo Thông tư số /TT-BTC ngày tháng năm 2010 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...		Thanh toán vốn năm 20...									Kế hoạch vốn năm trước chuyển sang 20... còn lại	KH vốn đầu tư năm 20... còn lại	Kế hoạch vốn đầu tư được chuyển năm sau
		Tổng số	gồm		Tổng số vốn quyết toán ngân sách năm 20...	Tổng số vốn tạm ứng theo chế độ chưa quyết toán NS năm 20...	Thanh toán vốn thuộc KH năm trước chuyển sang 20...			Thanh toán vốn thuộc KH năm 20...					
			KH năm trước được chuyển sang 20...	KH vốn đầu tư năm 20...			Tổng số	Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	3=4+5	4	5	6=9+12	7=10+13	8	9	10	11	12	13	14=4-8	15=5-11	16
	Tổng số (I+II)														
	Vốn TN														
	Vốn NN														
	1 Vốn XDCB tập trung:														
	Vốn TN														
	trong đó: cấp bằng ngoại tệ														
	Vốn NN														
	2 Dự án, CTMT														
	Vốn TN														
	trong đó: cấp bằng ngoại tệ														
	Vốn NN														
	3 Nguồn khác														
	Nguồn....														

Ghi chú: Biểu này áp dụng cho Kho bạc nhà nước các cấp và các đơn vị nhận lệnh chi tiền.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Phòng Kiểm soát chi

.... ngày tháng năm 200
Giám đốc KBNN
(ký, ghi rõ họ tên)

	Vốn trong nước																		
	Vốn ngoài nước																		
-	Nguồn vốn khác																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn ngoài nước																		
B	Đối với các địa phương:																		
I	Sở...																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn ngoài nước																		
-	Nguồn vốn đầu tư XD CB tập trung																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn ngoài nước																		
-	Dự án, CTMT																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn ngoài nước																		
-	Nguồn vốn khác																		
	Vốn trong nước																		
-	Vốn ngoài nước																		

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Phòng kiểm soát chi

.... ngày tháng năm 20
Giám đốc KBNN
(ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Mã tỉnh	Mã dự án đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...		Thanh toán vốn năm 20...							Kế hoạch vốn năm trước chuyển sang 20... còn lại	KH vốn đầu tư năm 20... còn lại	Kế hoạch vốn đầu tư được chuyển năm sau		
				Tổng số	gồm	Tổng số vốn quyết toán ngân sách năm 20...	Tổng số vốn tạm ứng theo chế độ chưa quyết toán NS năm 20...	Thanh toán vốn thuộc KH năm trước chuyển sang			Thanh toán vốn thuộc KH năm 20...						
								KH năm trước được chuyển sang 20...	KH vốn đầu tư năm 20...	Tổng số	Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				Tổng số	Thanh toán KLHT
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8=11+14	9=12+15	10=11+1	11	12	13=14+15	14	15	16=6-10	17=7-13	18
-	Dự án trồng mới 5 tr.ha rừng																
	Dự án...																
-																
*	Nguồn vốn khác																
	Dự án...																

Ghi chú:

Đối với dự án chi bằng ngoại tệ thì bổ sung thêm trong quyết toán một dòng (dưới dòng vốn trong nước) trong đó chi bằng ngoại tệ là bao nhiêu và thống nhất chi ngoại tệ bằng đô la mỹ
 Đối với một số dự án được giao kế hoạch vốn ngoài nước, nhưng thanh toán như nguồn vốn trong nước, thì trong quyết toán thêm một dòng (dưới dòng vốn NN) trong đó dùng vốn trong nước thanh toán cho kế hoạch ngoài nước

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Phòng kiểm soát chi

.... ngày tháng năm 20
 Giám đốc KBNN
 (ký, ghi rõ họ tên)

**BÁO CÁO TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ XDCB - ỨNG TRƯỚC DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM SAU
NGUỒN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG - NĂM 20....**

(Kèm theo Thông tư số /TT-BTC ngày tháng năm 2010 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Mã tỉnh	Mã dự án	KH vốn ứng trước năm 20...			Tổng số	Thanh toán						
				Tổng số	Bao gồm:			Số đã thanh toán từ năm trước chuyển sang	Bao gồm:			Số thanh toán tương ứng với kế hoạch thu hồi		
					KH vốn ứng trước từ năm trước chuyển sang	KH vốn ứng trước năm 20...			KH vốn thu hồi năm 20...	Tổng số	Thanh toán trong năm 20...		Thanh toán cho KH vốn ứng năm trước chuyển sang	Thanh toán cho KH ứng năm 20...
1	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8	9=10+11+14	10	11=12+13	12	13	14	
	Tổng số													
A	Đối với các cơ quan trung ương:													
I	Bộ...													
	* Nguồn vốn đầu tư XDCB tập trung													
-	Vốn chuẩn bị đầu tư													
	Dự án...													
-	Vốn thực hiện dự án													
	Dự án...													
*	Dự án, CTMT...													
-	Dự án trồng mới 5 tr.ha rừng													
	Dự án...													
-													
*	Nguồn vốn khác													
													
B	Đối với các địa phương:													
I	Sở...													
	* Nguồn vốn đầu tư XDCB tập trung													
-	Vốn chuẩn bị đầu tư													
	Dự án...													
-	Vốn thực hiện dự án													
	Dự án...													
*	Dự án, CTMT...													
-	Dự án trồng mới 5 tr.ha rừng													
	Dự án...													
-													
*	Nguồn vốn khác													
	Dự án...													

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

.... ngày tháng năm 20
Giám đốc KBNN

BÁO CÁO TỔNG HỢP THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XDCB THEO MỤC LỤC NSNN

NĂM 20....

(Kèm theo Thông tư số /TT-BTC ngày tháng năm 2010 của Bộ Tài chính)

Phần I- chi tiết theo nguồn, chương, loại, khoản, mục

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Chương	Loại	Khoản	Tiểu mục	Mục					
					Tổng cộng	9200	9250	9300	9350	9400
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12
A- Vốn thực hiện bằng hình thức rút dự toán										
Vốn trong nước										
Vốn ngoài nước										
B- Vốn thực hiện bằng hình thức lệnh chi tiền										
Vốn trong nước										
Vốn ngoài nước										

Phần II- Tổng hợp từng nguồn theo từng chương

Nguồn vốn	Chương	số vốn
1	2	3
A- Vốn thực hiện bằng hình thức rút dự toán		
Vốn trong nước		
Vốn ngoài nước		
B- Vốn thực hiện bằng hình thức lệnh chi tiền		
Vốn trong nước		
Vốn ngoài nước		

Ghi chú: 1- Bao gồm toàn bộ số vốn đã thanh toán (kể cả số vốn ghi thu, ghi chi, số vốn cấp bằng lệnh chi tiền);

2- Biểu này áp dụng cho KBNN và các cơ quan nhận lệnh chi tiền (Quốc phòng, công an...)

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

.... ngày tháng năm 20
Giám đốc KBNN, thủ trưởng cơ quan
(ký, ghi rõ họ tên)

**BÁO CÁO TỔNG HỢP THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XDCB TẠM ỨNG THEO CHẾ ĐỘ
CHƯA THU HỒI NGUỒN NGÂN SÁCH - NĂM 20...**

(Tổng hợp theo đơn vị)

(Kèm theo Thông tư số /TT-BTC ngày tháng năm 2010 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

1	2	3	4	5=3-4
		Số tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ năm 2004 chuyển sang năm 20...	Số tạm ứng theo chế độ đã thanh toán KLHT	Còn lại
A	Đối với các cơ quan trung ương:			
I	Bộ....			
	Vốn trong nước			
	Vốn ngoài nước			
*	Nguồn vốn đầu tư XDCB tập trung			
-	Vốn chuẩn bị đầu tư			
	Vốn trong nước			
	Vốn ngoài nước			
-	Vốn thực hiện dự án			
	Vốn trong nước			
	Vốn ngoài nước			
*	Dự án, CTMT ...			
-	Dự án trồng mới 5 tr.ha rừng			
-			
*	Nguồn khác			
			
B	Đối với các địa phương:			
I	Sở...			
	Vốn trong nước			
	Vốn ngoài nước			
*	Nguồn vốn đầu tư XDCB tập trung			
-	Vốn chuẩn bị đầu tư			
	Vốn trong nước			
	Vốn ngoài nước			
-	Vốn thực hiện dự án			
	Vốn trong nước			
	Vốn ngoài nước			
*	Dự án, CTMT ...			
-	Dự án trồng mới 5 tr.ha rừng			
-			
-	CTMT...			
*	Nguồn khác			
			

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

.... ngày tháng năm 20
Giám đốc KBNN

Số TT	Chi tiêu	Mã tỉnh	Mã dự án	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết năm trước (kể cả các DA đã HT từ các năm trước).	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...			Thanh toán vốn theo niên độ 20..									Kế hoạch vốn năm trước chuyển sang 20... còn lại	KH vốn đầu tư năm 20... còn lại	Kế hoạch vốn đầu tư được chuyển năm sau	
					Tổng số	Gồm		Tổng cộng	Trong đó		Vốn thuộc KH năm trước chuyển sang 20...			Vốn thuộc KH năm 20...						
						Vốn thuộc KH năm trước chuyển sang 20...	KH vốn đầu tư năm 20...		Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				
1	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10=13+16	11=14+17	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17	18=7-12	19=8-15	20	
*	Ngành...																			
-	Vốn chuẩn bị đầu tư																			
	Dự án....																			
-	Vốn thực hiện dự án																			
	Dự án....																			
	Dự án....																			
	...																			

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

.... ngày tháng năm 20
Giám đốc KBNN
(ký, ghi rõ họ tên)

**BÁO CÁO TỔNG HỢP THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XDCB - NGUỒN ỨNG TRƯỚC TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
NĂM 20....**

(Kèm theo Thông tư số /TT-BTC ngày tháng năm 2010 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Mã tỉnh	Mã dự án	KH vốn ứng trước năm 20...				Thanh toán vốn ứng trước						
				Tổng số	Bao gồm:			Tổng số	Số đã thanh toán từ năm trước chuyển sang	Bao gồm:			Số thanh toán tương ứng với kế hoạch thu hồi	
					KH vốn ứng trước từ năm trước chuyển sang	KH vốn ứng trước năm 20...	KH vốn thu hồi năm 20...			Thanh toán trong năm 20...	Thanh toán cho KH vốn ứng năm trước chuyển sang	Thanh toán cho KH ứng năm 20...		
1	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8	9=10+11+14	10	11=12+13	12	13	14	
	Tổng số													
A	Đối với các cơ quan trung ương:													
I	Bộ...													
*	Ngành...													
-	Vốn chuẩn bị đầu tư													
	Dự án....													
-	Vốn thực hiện dự án													
	Dự án....													
2	Bộ....													
	...													
B	Đối với các địa phương:													
I	Sở...													
*	Ngành...													
-	Vốn chuẩn bị đầu tư													
	Dự án....													
-	Vốn thực hiện dự án													
	Dự án...													

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

.... ngày tháng năm 20
Giám đốc KBNN
(ký, ghi rõ họ tên)